

BỘ CÔNG THƯƠNG
Số: 21/2019/TT-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 11 năm 2019

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21 /2019/TT-BCT

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2019

THÔNG TƯ

**Quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa
trong Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hồng Kông, Trung Quốc**

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;

Thực hiện Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hồng Kông, Trung Quốc ký ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại Liên bang Mi-an-ma;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hồng Kông, Trung Quốc.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hồng Kông, Trung Quốc (sau đây gọi là AHKFTA).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O).
2. Thương nhân, cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động có liên quan đến xuất xứ hàng hóa.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Theo quy định tại Thông tư này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nuôi trồng thủy sản* là việc nuôi trồng các sinh vật sống dưới nước bao gồm cá, động vật thân mềm, loài giáp xác, động vật không xương sống dưới nước khác và thực vật thủy sinh, từ các loại con giống như trứng, cá con, cá giống và ấu trùng bằng cách can thiệp vào quá trình nuôi trồng hoặc tăng trưởng nhằm thúc đẩy sinh sản như nuôi cấy, cho ăn hoặc bảo vệ khỏi các động vật ăn thịt, v.v...
2. *CIF* là trị giá hàng hóa nhập khẩu đã bao gồm cước vận tải và phí bảo hiểm tính đến cảng hoặc cửa khẩu của Nước thành viên nhập khẩu.
3. *FOB* là trị giá hàng hóa đã giao qua mạn tàu, bao gồm phí vận tải đến cảng hoặc địa điểm cuối cùng trước khi tàu chở hàng rời bến.
4. *Các nguyên tắc kế toán được chấp nhận rộng rãi* là các nguyên tắc đã được nhất trí thừa nhận hoặc áp dụng tại một Nước thành viên về việc ghi chép các khoản doanh thu, chi phí, phụ phí, tài sản và các khoản phải trả; truy xuất thông tin và việc lập báo cáo tài chính. Các nguyên tắc này có thể bao gồm hướng dẫn chung cũng như các tiêu chuẩn, thông lệ và thủ tục thực hiện cụ thể.
5. *Hàng hóa* là nguyên liệu hoặc sản phẩm thu được toàn bộ hoặc được sản xuất ra, kể cả trong trường hợp được sử dụng như nguyên liệu trong quá trình sản

xuất khác sau này. Trong Thông tư này, cụm từ “hàng hóa” và “sản phẩm” có thể dùng thay thế lẫn nhau.

6. *Nguyên liệu giống nhau và có thể dùng thay thế lẫn nhau* là những nguyên liệu cùng loại và cùng đặc tính thương mại, có cùng tính chất vật lý và kỹ thuật và sau khi kết hợp tạo thành sản phẩm cuối cùng thì không thể phân biệt được xuất xứ qua dấu hiệu hoặc bằng cách kiểm tra trực quan đơn thuần.

7. *Nguyên liệu là bất kỳ chất liệu hoặc vật phẩm nào được sử dụng trong quá trình sản xuất hàng hóa, kết hợp tự nhiên thành hàng hóa hoặc tham gia vào quá trình sản xuất một hàng hóa khác.*

8. *Nguyên liệu không có xuất xứ hoặc hàng hóa không có xuất xứ* là nguyên liệu hoặc hàng hóa không đáp ứng quy tắc xuất xứ theo quy định tại Thông tư này.

9. *Nguyên liệu có xuất xứ hoặc hàng hóa có xuất xứ* là nguyên liệu hoặc hàng hóa đáp ứng quy tắc xuất xứ theo quy định tại Thông tư này.

10. *Nguyên liệu đóng gói và bao bì đóng gói để vận chuyển* là nguyên liệu hoặc bao bì được sử dụng để bảo vệ hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển mà không phải là nguyên liệu đóng gói và bao bì đóng gói hàng hóa để bán lẻ.

11. *Ưu đãi thuế quan* là việc giảm trừ thuế quan đối với hàng hóa có xuất xứ thể hiện qua các mức thuế suất tương ứng trong khuôn khổ AHKFTA.

12. *Sản xuất* là phương thức để thu được hàng hóa bao gồm nuôi trồng, khai thác, thu hoạch, chăn nuôi, gây giống, chiết xuất, thu lượm, nuôi trồng thủy sản, thu nhặt, săn bắt, đánh bắt, đánh bắt, săn bắn, chế tạo, sản xuất, gia công hay lắp ráp hàng hóa.

13. *Quy tắc cụ thể mặt hàng (PSR)* là quy tắc quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Để xác định xuất xứ của hàng hóa, nguyên liệu sử dụng để sản xuất ra hàng hóa đó phải đáp ứng một trong các tiêu chí xuất xứ sau:

- a) Chuyển đổi mã số hàng hóa (CTC);
- b) Công đoạn gia công hoặc chế biến hàng hóa đặc trưng (SP);
- c) Hàm lượng giá trị khu vực (RVC);
- d) Kết hợp giữa các tiêu chí nêu tại điểm a, b, c khoản này.

14. *C/O giáp lưng mẫu AHK (MC)* là C/O do Nước thành viên xuất khẩu trung gian cấp dựa trên C/O mẫu AHK gốc của Nước thành viên xuất khẩu đầu tiên.

15. *Nhà xuất khẩu* là thể nhân hoặc pháp nhân có trụ sở tại vùng lãnh thổ của một Nước thành viên nơi hàng hóa được xuất khẩu bởi người đó.

16. *Nhà nhập khẩu* là thể nhân hoặc pháp nhân có trụ sở tại vùng lãnh thổ của một Nước thành viên nơi hàng hóa được nhập khẩu bởi người đó.

17. *Nhà sản xuất* là thể nhân hoặc pháp nhân chịu trách nhiệm sản xuất tại vùng lãnh thổ của một Nước thành viên.

18. *Đơn giản* là hoạt động không cần sử dụng các kỹ năng đặc biệt, hay máy móc, thiết bị sản xuất, lắp đặt chuyên dụng để thực hiện hoạt động đó.

19. *Trộn đơn giản* là hoạt động không cần sử dụng các kỹ năng đặc biệt, hay máy móc, thiết bị sản xuất, lắp đặt chuyên dụng để thực hiện hoạt động đó. Việc trộn đơn giản không bao gồm các phản ứng hóa học. Phản ứng hóa học là một quá trình (bao gồm quá trình sinh hóa) sinh ra một phân tử có cấu trúc mới bằng cách phá vỡ liên kết nội bào và hình thành một liên kết nội bào mới hoặc bằng cách thay đổi sắp xếp không gian của các nguyên tử trong phân tử.

20. *Giết mổ động vật* là hoạt động giết thịt động vật và các quá trình tiếp theo như cắt, làm lạnh, cấp đông, ướp muối, sấy khô hoặc hun khói, với mục đích bảo quản để vận chuyển hoặc lưu trữ.

Điều 4. Chứng nhận và kiểm tra xuất xứ hàng hóa tại Việt Nam

1. Ban hành kèm theo Thông tư này các Phụ lục:

a) Phụ lục I: Quy tắc cụ thể mặt hàng;

b) Phụ lục II: Mẫu C/O mẫu AHK;

c) Phụ lục III: Hướng dẫn kê khai C/O mẫu AHK cho hàng hóa xuất khẩu;

d) Phụ lục IV: Danh mục các cơ quan, tổ chức cấp C/O mẫu AHK của Việt Nam;

đ) Phụ lục V: Danh mục các thông tin cần thiết.

2. Danh mục các cơ quan, tổ chức cấp C/O mẫu AHK của Việt Nam được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này và được cập nhật tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. Các cơ quan, tổ chức cấp C/O mẫu AHK đăng ký mẫu con dấu, chữ ký và cập nhật các mẫu con dấu, chữ ký này theo quy định của Bộ Công Thương.

3. Quy trình chứng nhận và kiểm tra xuất xứ hàng hóa thực hiện theo quy định tại Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa và các quy định có liên quan.

CHƯƠNG II

QUY TẮC XUẤT XỨ HÀNG HÓA

Điều 5. Hàng hóa có xuất xứ

Hàng hóa nhập khẩu vào một Nước thành viên từ một Nước thành viên khác được coi là có xuất xứ nếu hàng hóa đó đáp ứng một trong các quy tắc xuất xứ dưới đây và các quy định khác tại Thông tư này:

1. Có xuất xứ thuần túy hoặc được sản xuất toàn bộ tại Nước thành viên xuất khẩu theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

2. Được sản xuất tại Nước thành viên xuất khẩu chỉ từ nguyên liệu có xuất xứ của một hay nhiều Nước thành viên.

3. Được sản xuất từ nguyên liệu không có xuất xứ tại Nước thành viên xuất khẩu với điều kiện hàng hóa đó đáp ứng các quy định tại Điều 7 Thông tư này.

Điều 6. Hàng hóa có xuất xứ thuần túy

Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này, hàng hóa được coi là có xuất xứ thuần túy hoặc được sản xuất toàn bộ tại Nước thành viên xuất khẩu trong các trường hợp sau: